

“NỔI DẬY” TRONG MẬU THÂN 1968 Ở VĨNH LONG

Lê Đình Trọng¹ và Nguyễn Cẩm Duyên^{2*}

¹Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Cẩm Duyên, Email: congviectduyen@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 22/10/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 25/11/2024; Ngày duyệt đăng: 01/12/2024

Tóm tắt

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ở Vĩnh Long, nếu các mũi tiến công của lực lượng vũ trang cách mạng là những quả đấm thép vào cơ quan đầu não chính quyền địch, thì phong trào nổi dậy của quần chúng nhân dân Vĩnh Long chính là điểm tựa sức mạnh hỗ trợ đắc lực cho những đòn tiến công quân sự. Sự kết hợp chặt chẽ giữa tiến công và nổi dậy, đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, đánh địch ở cả vùng thành thị và nông thôn, đánh du kích và chính quy tập trung, tất cả đã tạo nên sức mạnh tổng hợp. Phát huy sức mạnh tổng hợp ấy đã giúp lực lượng cách mạng chiếm giữ thị xã Vĩnh Long 6 ngày đêm, làm chủ hoàn toàn bến phà Mỹ Thuận ở bờ tây, làm chủ giao thông Quốc lộ 4 đoạn Ba Càng-Phủ Quới nối với Cần Thơ suốt 22 ngày đêm liên tục, bứt hàng, bứt rút hàng loạt đồn bót ở nông thôn và vùng ven thị xã, thị trấn, đẩy lùi chương trình bình định của địch, tạo thành thế liên hoàn vững chắc, xã nối liền xã, huyện nối liền huyện, cô lập nhiều chi khu, yếu khu, giải phóng và làm chủ nhiều vùng nông thôn trong toàn tỉnh.

Từ khóa: Mậu Thân 1968, nổi dậy, tiến công và nổi dậy, Vĩnh Long.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1386>

Trích dẫn: Lê, Đ. T., & Nguyễn, C. D. (2024). “Nổi dậy” trong Mậu Thân 1968 ở Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 276-283. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1386>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

"UPRISING" DURING THE 1968 TET OFFENSIVE IN VINH LONG

Le Dinh Trong¹ and Nguyen Cam Duyen^{2*}

¹Faculty of Social Sciences Teacher Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

*Corresponding author: Nguyen Cam Duyen, Email: congviectduyen@gmail.com

Article history

Received: 22/10/2024; Received in revised form: 25/11/2024; Accepted: 01/12/2024

Abstract

During the 1968 Tet Offensive in Vinh Long, while the revolutionary armed forces' attacks acted as the "steel fists" against the enemy's central government, the uprising movement of the Vinh Long people served as the cornerstone of strength, providing vital support for the military assaults. The close coordination between attacks and uprisings, between military struggle and political struggle, combined with fighting in both urban and rural areas, guerrilla warfare, and concentrated regular warfare, created a comprehensive strength. This compounded strength allowed the revolutionary forces to occupy Vinh Long Town for six days and nights, take full control of the My Thuan ferry terminal on the western bank, control traffic on National Route 4 from Ba Cang to Phu Quoi, connecting with Can Tho for 22 continuous days and nights, dismantle numerous enemy outposts in rural and suburban areas, push back the enemy's pacification program, and forming a firm interconnected position. Villages connected to villages, districts to districts, isolating many key military zones, liberating and taking control of many rural areas throughout the province.

Keywords: *Offensive and uprising, 1968 Tet Offensive, uprising, Vinh Long.*

1. Mở đầu

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, cùng với Sài Gòn và Huế thì Vĩnh Long là một trong những điển hình. Vĩnh Long là địa phương chiếm giữ được thị xã 6 ngày đêm liền (chỉ đứng thứ 2 sau Huế), cắt đứt giao thông chiến lược, làm chủ Quốc lộ 4 trong 22 ngày đêm, làm chủ nhiều vùng nông thôn trong tỉnh. Nét đặc sắc của cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở Vĩnh Long là vừa tiến công, vừa nổi dậy, vừa thọc sâu đánh chiếm thị xã, cũng vừa phá kìm kẹp, giải phóng nông thôn; thực hiện được ba mũi giáp công quân sự, chính trị, binh vận, đặc biệt là sự phối hợp chiến đấu chặt chẽ giữa các lực lượng quân chủ lực, quân địa phương và du kích. Tuy nhiên, điểm ấn tượng là tại chiến trường Vĩnh Long, các nội dung trên được thể hiện rất sinh động, giàu bản sắc.

Sự kiện lịch sử trọng đại tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 mang đầy tính phức tạp, bài viết này không nhằm mục đích tái hiện toàn bộ bức tranh về cuộc tổng tiến công và nổi dậy tại tỉnh Vĩnh Long. Thay vào đó, mục tiêu chính là làm sáng tỏ một vấn đề tiêu biểu: Vấn đề “nổi dậy” trong cuộc tiến công Mậu Thân 1968 ở Vĩnh Long, từ đó khái quát được đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng được Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Long áp dụng linh hoạt và hiệu quả vào thực tiễn địa phương, tạo nên sức mạnh tổng thể, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử.

2. Vai trò của “nổi dậy” trong chiến lược tổng tiến công và nổi dậy

Quy luật của chiến tranh cách mạng Việt Nam là nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy. Nói cách khác, đây là một quá trình kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự, đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị. Đây là một mối quan hệ biện chứng không thể tách rời của quy luật chiến tranh nhân dân. Tùy từng lúc, từng nhiệm vụ của cách mạng mà nổi dậy diễn ra dưới hình thức và nội dung khác nhau. Có khi, nổi dậy diễn ra như là một hình thức cao nhất của đấu tranh chính trị. “Đó là sự vùng lên có tính chất tiến bộ, có tổ chức của quần chúng, chống lại trật tự xã hội đang tồn tại, kết hợp với tiến công quân sự, nhằm giành quyền làm chủ ở những mức độ khác nhau hoặc giành chính quyền địch ở cơ sở, xây dựng chính quyền cách mạng. Trong kháng chiến chống Mỹ, nổi dậy trở thành hình thức cao nhất của đấu tranh chính trị ở miền Nam Việt Nam” (Bộ Quốc Phòng, Trung tâm từ điển bách khoa quân sự, 2004, tr. 749). Nhưng có khi, nổi dậy là sự vùng lên của quần chúng nhân dân mang yếu tố bạo lực cách mạng kết hợp với lực lượng vũ trang cách mạng tạo thành những cuộc khởi nghĩa từng phần. “Kinh nghiệm ở nước ta và nhiều nước, quần chúng nổi dậy là một hiện tượng không bao giờ lặp lại, không theo một mẫu nào cả” (Bộ Quốc Phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2008, tr. 126). Trong kháng chiến chống Mỹ, ở miền Nam, quần chúng cách mạng có thể chớp thời cơ, dựa vào lực lượng tổ chức của mình, được sự giúp đỡ tích cực của các lực lượng vũ trang, có thể nổi dậy dưới một hình thức thích hợp mức độ khác nhau, rất linh hoạt và phong phú, bởi vì trong cách mạng, sự sáng tạo của quần chúng là vô tận (Lê, 2015, tr. 120-121)

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, sự phối hợp giữa tiến công và nổi dậy là một chiến lược mang tính “hai mặt”. “Tiến công” chủ yếu được thực hiện bởi các lực lượng vũ trang. “Nổi dậy” là yếu tố mang tính quần chúng. “Nổi dậy” dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, các tổ chức chính trị địa phương, cùng sự dẫn dắt của Đảng và các lực lượng cách mạng. Thực tế cho thấy cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là sự phối hợp chặt chẽ hoạt động quân sự của lực lượng quân giải phóng với phong trào nổi dậy của quần chúng nhân dân tại các đô thị và vùng nông thôn. Trong Mậu Thân, quần chúng nổi dậy trong điều kiện chiến tranh đang lên đến đỉnh cao, “nổi dậy” trong trường hợp chiến tranh phải thể hiện bằng hình thức riêng: giành chính quyền ở một số nơi, hoặc giải tán chính quyền, kiểm soát đường phố, giao thông, truy lùng mật thám, chỉ điểm, giữ an ninh trật tự, dẫn đường, tiếp tế cho bộ đội, tải vũ khí, tải thương và săn sóc thương binh, vận động quân đội Sài Gòn về với cách mạng hoặc hạ vũ khí. (Bộ Quốc Phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2008, tr. 127).

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 13 tháng 10 năm 1973 đã phân tích, nhìn nhận yêu cầu tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong chủ trương ban đầu đề ra là chưa sát với tình hình thực tế (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004, tr. 644-645). Trên thực tế, để có

tổng khởi nghĩa phải có tổng công kích về quân sự đi trước một bước, đây là vấn đề quy luật tổng khởi nghĩa trong chiến tranh. Đòn tiến công quân sự đi trước không đủ sức mạnh, nên quân chúng không có điều kiện “tổng khởi nghĩa” như mục tiêu của chủ trương đề ra. Mặc dù không có “tổng khởi nghĩa” như mong đợi của chủ trương lúc đầu, thế nhưng tại nhiều tỉnh thành của miền Nam, phong trào nổi dậy của quân chúng cách mạng dưới nhiều hình thức, sự tham gia rất rộng rãi của nhân dân trên nhiều lĩnh vực trước, trong và sau cuộc tổng tiến công ở các đô thị và vùng nông thôn trên nhiều tỉnh thành ở miền Nam là một thực tiễn sinh động cần phải khẳng định và không thể phủ nhận. Quân chúng cách mạng, được sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam có nhiều loại lực lượng khác nhau. Lực lượng quân đội trong cuộc chiến tranh cách mạng Việt Nam tiến hành theo đường lối chiến tranh nhân nhân là một tổ chức vũ trang mạnh của quân chúng cách mạng, và cũng chỉ là một loại lực lượng của quân chúng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng mà thôi. Chính vì vậy, “có những người phủ nhận nổi dậy của quân chúng là bởi vì họ hiểu theo một đường mòn khác, xa lạ với cuộc cách mạng và chiến tranh vừa qua của dân tộc ta” (Bộ Quốc Phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2008, tr. 104).

“Phương pháp cách mạng ở miền Nam, những vấn đề có tính quy luật của chiến tranh cách mạng chống Mỹ, cứu nước là: sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng, lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân;...kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao; kết hợp khởi nghĩa của quân chúng với chiến tranh cách mạng, nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy... , tiến lên thực hiện tổng tiến công và nổi dậy đê bẹp quân địch để giành thắng lợi cuối cùng. Tất cả những hình thức, phương pháp đấu tranh nói trên là một thể thống nhất, có quan hệ hữu cơ với nhau, tạo nên chiến lược tổng thể và nghệ thuật quân sự của chiến tranh cách mạng Việt Nam” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2004, tr. 472).

3. “Nổi dậy” trong Mậu Thân 1968 ở Vĩnh Long

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 ở Vĩnh Long, “nổi dậy” thể hiện qua nhiều hoạt động của quân chúng như: biểu tình, phá kiếm kẹp, chống bình định lấn chiếm, vận động đối phương, bao vây, kêu gọi vận động đối phương, tiến tới làm chủ các đồn bót, dựng chướng ngại vật, phá hoại, kiểm soát các tuyến đường giao thông, kiểm soát các cửa ngõ phố phường, dẫn đường cho lực lượng vũ trang, vận chuyển vũ khí, tiếp tế lương thực, cứu thương, chăm sóc thương binh, tử sĩ...

Ở thị xã Vĩnh Long, kết hợp với tiến công vũ trang, cán bộ các cấp của lực lượng cách mạng tỏa ra nhiều nơi ở nội ô và ngoại ô thị xã, vận động nhân dân nổi dậy đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Trong lúc khói lửa đạn bom bao trùm thị xã Vĩnh Long, nhiều quân chúng nhân dân phải tạm lánh tại các nhà chùa, nhà thờ. Phía cách mạng đã vận động đồng bào nổi dậy uy hiếp chính quyền địch. Nữ đồng chí Cát Thị Hoa Đẹp cùng một số đồng chí vào nhà thờ lớn tập hợp quân chúng nhân dân đang lánh nạn tại đây tạo thành cuộc mít tinh lớn. Đồng chí vạch rõ tội ác của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, khích lệ tinh thần yêu nước, kêu gọi đồng bào tích cực ủng hộ cách mạng, động viên gia đình binh lính giáo dục, lôi kéo chồng con trở về với hàng ngũ cách mạng. Đồng chí Cát Thị Hoa Đẹp được đồng bào yêu mến gọi là bà “Đại úy Việt Cộng” (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Vĩnh Long, 2010, tr. 140).

Sáng mùng 1 Tết, phong trào biểu tình của quân chúng nhân dân diễn ra sôi nổi ở huyện Tam Bình. Đông đảo quân chúng từ ba hướng đổ về thị trấn Tam Bình. Cánh thứ nhất theo tuyến sông cấp Lộ 16 qua Mỹ Thạnh Trung và chi khu. Cánh thứ hai từ Trà Luộc kéo vào chi khu bằng đường bộ. Cánh thứ ba từ Hòa Hiệp kéo dọc sông Mang Thít vào chi khu. Tuy nhiên, lực lượng vũ trang của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã nổ súng dập tắt đoàn biểu tình. (Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Tam Bình, 1999, tr. 187).

Tại huyện Bình Minh, sáng mùng 1 Tết, quân chúng từ các hướng Mỹ Thuận, Đông Thành kéo vào thị trấn Cái Vồn đấu tranh tố cáo địch gây tội ác. Đoàn biểu tình kéo ra chi khu Cái Vồn, hướng từ Đông Thành tiến theo tỉnh lộ 37 đến trường huấn luyện thì bị địch bắn xối xả.

Nhân dân cùng với du kích tạo chướng ngại vật và làm chủ quốc lộ 4 đến mừng 6 Tết, bao vây bức diệt một số đồn bót trong vùng sâu. (Ban Tuyên giáo Tỉnh Vĩnh Long, 2002, tr. 398).

Cùng với các cuộc biểu tình, nhân dân ở vùng ven thị xã và vùng nông thôn đã nổi dậy giải giới bọn phòng vệ dân sự, truy lùng và khống chế bọn chỉ điểm, diệt ác ôn, phá kiềm kẹp, chống bình định lấn chiếm, bao vây bức rút, bức hàng các đồn bót, kiểm soát các cửa ngõ phố phường, phá hủy giao thông, chiếm giữ các tuyến đường giao thông quan trọng trong tỉnh.

Ở thị xã Vĩnh Long, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã, quần chúng nội ô nổi dậy diệt ác ôn, phá kiềm kẹp và dựng chướng ngại vật trên đường phố. Hàng trăm thanh niên, học sinh tham gia diệt ác ôn, giải giới phòng vệ dân sự, thu vũ khí, xin gia nhập lực lượng vũ trang chiến đấu. Trong hai ngày mừng 4 và mừng 5 Tết, có khoảng 400 thanh niên ở nội ô gia nhập vào các đơn vị chiến đấu, hàng trăm thanh niên tham gia thanh niên hòa tuyến. Các cơ sở của cách mạng trong bộ máy tè, dân vệ, phòng vệ dân sự đã vận động họ nổi dậy, quay trở về với nhân dân. (Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Vĩnh Long, 1996, tr. 42).

Hòa nhịp với cuộc tiến công và nổi dậy ở thị xã, nhân dân ở 3 xã cù lao ven thị xã Vĩnh Long đã nổi dậy, thực hiện ba mũi giáp công bức diệt đồn bót, giải phóng vùng ven. Tại cù lao Bình Hòa Phước, đồng bào gọi hàng binh lính ở đồn Cầu Đen, vận động người thân, gia đình binh lính, kêu gọi lính ở đồn Cầu Bắc ra hàng. Tại cù lao Đồng Phú, dưới sự chỉ huy của nữ đồng chí Huỳnh Kim Phụng, lực lượng du kích gồm 5 chiến sĩ, phối hợp cùng các gia đình binh lính đã được giác ngộ, tiến hành bao vây đồn Đồng Phú. Một đại đội bảo an của Việt Nam Cộng Hòa gồm 76 người đã ra hàng, giao nộp toàn bộ vũ khí, số vũ khí này được trang bị cho lực lượng vũ trang cách mạng. Nhân dân và du kích xã Đồng Phú đã bao vây, vận động binh lính ở bên phà Cổ Chiên đầu hàng. Đến tối ngày mừng 5 Tết, toàn bộ binh lính có thủ tại các đồn bót đã phải hạ vũ khí đầu hàng. Xã Đồng Phú được giải phóng hoàn toàn, xã Bình Hòa Phước và An Bình được giải phóng về cơ bản (Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Long Hồ, 2007, tr. 229, 230).

Huyện Châu Thành A (nay là huyện Long Hồ) là một huyện vùng ven bao bọc thị xã Vĩnh Long. Khi tiếng súng lệnh nổ đồn cũng là lúc quân và dân các xã vùng ven đã kết hợp tiến công và nổi dậy, đẩy mạnh phong trào quần chúng chống phá bình định, bức diệt các đồn Đìa Chuối, Miểu Trắng, Kỳ Hà, Long Hiệp, Giáp Nước, Ngã Ba Đình... giải phóng hoàn toàn xã Phước Hậu, tạo hành lang nối liền từ thị xã Vĩnh Long về vùng căn cứ. Lực lượng du kích địa phương cùng với quần chúng nhân dân tiêu diệt ác ôn, phá kiềm kẹp, bức diệt nhiều đồn bót, giải phóng cơ bản các xã Long Hồ, Long Đức, Long Thanh, An Đức, Lộc Hòa, mở toang vùng ven ở khu vực các xã này, nối liền thị xã Vĩnh Long, tạo thành một hành lang cho quân giải phóng tiến quân vào và rút quân ra (Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Long Hồ, 2007, tr. 227-228).

Nhân dân huyện Cái Nhum (nay là huyện Mang Thít) dưới sự chỉ đạo của huyện ủy Cái Nhum đẩy mạnh phong trào quần chúng nổi dậy, bức diệt đồn bót, giải phóng cơ bản 5 xã: Nhơn Phú, Hòa Tịnh, Mỹ An, Bình Phước, Chánh Hội. Nhân dân phá hoại giao thông, làm chủ lộ 32, đồng thời kèm chặt chi khu Minh Đức (Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự Huyện Mang Thít, 2014, tr. 173-178).

Ở huyện Tam Bình, khi các cuộc biểu tình nổi dậy bị dập tắt, quần chúng nhân dân cùng với sự hỗ trợ của quân giải phóng đã tham gia vào các hoạt động tiêu diệt ác ôn, mật thám, điểm chỉ, giải giới phòng vệ dân sự. Trên mặt trận giao thông quốc lộ 4, lực lượng du kích và phong trào quần chúng xã Song Phú (huyện Tam Bình) phối hợp với đội công binh của tỉnh với cách đánh “lột trục yếu khu, băm nát giao thông” đã tiến công và nổi dậy, bức rút, bức hàng 8 đồn bót, thu gần 100 súng các loại, cô lập yếu khu Ba Càng, Tam Bình và khu trù mật Cái Sơn (Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Tam Bình, 1999, tr. 192). Cắt đứt lộ 16 B, làm chủ hoàn toàn đoạn giao thông Ba Càng-Phú Quới với 22 ngày đêm liền. Giải phóng 6 xã: Mỹ Lộc, Ngãi Tứ, Hậu Lộc, Hòa Hiệp, Bình Ninh, Loan Mỹ với trên hàng chục ngàn dân, mở rộng một tuyến giải phóng dài hàng chục cây số (Ban Tuyên giáo Tỉnh Vĩnh Long, 2002, tr. 398).

Ở các địa phương phía nam sông Tiền, huyện Châu Thành B (nay là huyện Châu Thành Đồng Tháp), lực lượng cách mạng làm chủ bên bắc Mỹ Thuận trong vòng 5 ngày, cắt đứt hoàn toàn tuyến

giao thông huyết mạch nối liền các tỉnh miền Tây với Sài Gòn. Đồng thời, phối hợp với đòn tiến công tại bến phà Mỹ Thuận, lực lượng dân quân du kích đã tạo lập thế trận vững chắc, trở thành điểm tựa cho quần chúng nhân dân nổi dậy, giải phóng các xã Hòa Tân, An Khánh, Tân Hòa, An Phú Thuận, Phú Hựu và Tân Nhuận Đông, làm chủ hoàn toàn vùng chữ V. Bao vây, cô lập chi khu Đức Tôn (Ban Tuyên giáo Tỉnh Vĩnh Long, 2002, tr. 398). Đến mừng 7 Tết, nhân dân huyện Châu Thành B với sự yểm trợ của du kích địa phương đã bao vây tuyến đồn bót dọc sông Cái Tàu Hạ và sông Nha Mán, diệt 1 đồn, bức rút 5 đồn, diệt và bắt hàng trăm quân địch. Huyện Lấp Vò (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp), sáng ngày mừng 1 Tết, nhân dân cùng với du kích kéo lên lộ 80, đắp mô làm chướng ngại, chiếm lĩnh lộ 80 và gây ép chi khu, bao vây bức hàng, bức rút hàng chục đồn bót của địch (Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Đồng Tháp, 2020, tr. 195-196).

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ở Vĩnh Long, nhân dân tích cực tham gia, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần chiến đấu kiên cường của nhân dân đã được thể hiện rõ nét. Phong trào tòng quân nhập ngũ diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Trong một thời gian ngắn hàng nghìn thanh niên nô nức tòng quân, hàng nghìn thanh niên nam, nữ tình nguyện tham gia lực lượng dân công hỏa tuyến. “Số thanh niên tòng quân tăng gấp 2, 3 lần so với trước đây... Ở huyện Tam Bình, trong một đợt phát động có gần một ngàn thanh niên tòng quân. Ở huyện Cái Nhum, Châu Thành, Bình Minh, Lấp Vò, mỗi huyện thành lập từ 2 đến 3 đại đội, đưa về tỉnh 1 đại đội.” (Ban Tuyên giáo Tỉnh Vĩnh Long 2002, 383). Các địa phương khẩn trương chuẩn bị lương thực, thực phẩm, các phương tiện chuyển quân, lương thực, vũ khí, đạn dược... để đảm bảo cho bộ đội chiến đấu trong suốt chiến dịch và từng cao điểm. Nhân dân sôi nổi hưởng ứng cuộc vận động đóng góp lúa gạo, thuốc men, ghe xuồng, trâu bò, vàng, tiền... “Trong đợt vận động mùa khô 1967-1968, toàn tỉnh Vĩnh Long đã huy động trên 1.000 tấn lương thực” (Ban Tuyên giáo Tỉnh Vĩnh Long 2002, 384). Không chỉ nhân dân ở vùng giải phóng tích cực đóng góp mà nhân dân ở các vùng bị địch kềm kẹp ở thị xã Vĩnh Long, thị xã Sa Đéc cũng gửi tiền, thuốc men ủng hộ bộ đội.

Nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực, vũ khí, tỉnh ủy Vĩnh Long đã chỉ đạo và tổ chức, thực hiện tốt công tác hậu phương tại chỗ và hậu cần nhân dân. Trên ba hướng tiến công vào thị xã phải được tổ chức thành các cụm hậu cần bảo đảm việc vận chuyển lương thực, vũ khí, thuốc men và nhiều vật dụng khác từ phía sau ra phía trước và ngược lại được thông suốt. Mỗi cụm hình thành 4 bộ phận: chuyển tải thương binh liệt sĩ, tiếp tế lương thực, vận chuyển vũ khí và bổ sung quân số. Những bộ phận này đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy chiến dịch. Nhiệm vụ được phân công cụ thể như sau: Các xã An Đức, Lộc Hòa, Long Hồ, Phước Hậu có nhiệm vụ hậu cần phục vụ mũi tiến công chủ yếu vào thị xã Vĩnh Long với lực lượng là tiểu đoàn 306, đại đội biệt động thị xã cùng lực lượng của 2 đại đội địa phương quân Tam Bình và Trà Ôn tiến công thị xã Vĩnh Long theo hướng Phước Hậu vào lộ cầu Vòng, cầu Công Xi Heo, cầu Kinh Cục, cầu Khuru Văn Ba. Các xã Long Thanh, Long Mỹ, Long Đức phục vụ hậu cần cho lực lượng của tiểu đoàn 308 đảm trách mũi tiến vào thị xã Vĩnh Long theo hướng cầu Thiên Đức. Các xã Tân Hạnh, Tân Hòa, Tân Ngãi phục vụ hậu cần cho mũi tiến công vào sân bay Vĩnh Long với lực lượng là tiểu đoàn 857 và mũi tiến đánh chiếm Bắc Mỹ Thuận với lực lượng là đại đội địa phương quận Châu Thành (Tỉnh ủy Vĩnh Long 2018, tr. 41).

Ở tiền tuyến khi tiếng súng càng dồn dập, giao tranh càng ác liệt, thì các cụm hậu cần phía sau tập hợp càng đông, vận chuyển càng nhanh, bắt chấp mưa bom bão đạn. Nỗ lực chiến đấu của bộ đội được nhân dân hậu phương đáp lại bằng tinh thần lao động quên mình, miệt mài ngày đêm, đảm bảo nguồn lực cho mặt trận, dưỡng cầm cứu chữa thương binh, tiếp tế lương thực, vận chuyển đạn dược. Để duy trì quân số chiến đấu, không ít dân công hỏa tuyến sau khi hoàn thành nhiệm vụ đã tình nguyện gia nhập lực lượng chiến đấu, nhiều đoàn viên, đảng viên vừa mới nhập ngũ đã bước vào chiến đấu ngay. (Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Vĩnh Long, 1996, tr. 38)

Tinh thần cách mạng cao cả và sự đóng góp to lớn của nhân dân, từ của cải đến công sức là không thể kể xiết. Từ phương tiện vận chuyển, ghe xuồng, máy móc, lương thực, thực phẩm, đến dân công hỏa tuyến đều dựa hẳn vào nhân dân. Nữ thanh niên của các huyện Tam Bình, Mang Thít, Châu Thành, Bình Minh không ngại hiểm nguy, gian khổ, vận chuyển hàng tấn lương thực, vũ khí, đạn

được ra thị xã Vĩnh Long cung cấp cho chiến trường và đưa tử sĩ thương binh về vùng hậu phương an toàn. Chính sự ủng hộ của quần chúng nhân dân đã là nguồn cổ vũ mạnh mẽ và cũng là điểm tựa sức mạnh của cán bộ, chiến sĩ cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở Vĩnh Long, cũng như toàn miền Nam. Đó chính là một biểu hiện sinh động của nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ giữa tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, giữa lực lượng vũ trang cách mạng và lực lượng chính trị của quần chúng. Đó cũng chính là bài học sâu sắc không chỉ trong khi đánh giặc giữ nước, mà còn đối với cả trong sự nghiệp xây dựng đất nước, tất cả đều phải “dựa vào dân” “lấy dân làm gốc”.

Qua trên, vai trò của “nổi dậy” đã được thể hiện rõ nét trong Mậu Thân 1968 ở Vĩnh Long, nhân dân tại thị xã và vùng nông thôn ở tỉnh Vĩnh Long đã tham gia vào các cuộc biểu tình, chiếm giữ trụ sở chính quyền, tấn công vào các vị trí phòng ngự, hỗ trợ quân giải phóng. Hoạt động nổi dậy của quần chúng nhân dân đã giúp mở rộng quy mô của cuộc tiến công ra nhiều mặt trận, khiến lực lượng quân sự của Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa bị phân tán, phải đối phó trên nhiều mặt trận, làm giảm sức mạnh và khả năng kiểm soát của họ. Các cuộc nổi dậy, biểu tình của dân chúng, phối hợp với lực lượng vũ trang đã phá hoại các cơ sở chính quyền và làm suy yếu bộ máy cai trị của Việt Nam Cộng Hòa, bức diệt đồn bót, phá hoại giao thông, làm chủ nhiều trục lộ, bến phà... Điều này đã củng cố lòng tin của nhân dân đối với cách mạng, kích lệ tinh thần của nhân dân, tạo điều kiện để lực lượng cách mạng mở rộng cơ sở trong dân, tiếp cận sâu hơn với quần chúng nhân dân. Thông qua các hoạt động nổi dậy, chính quyền cách mạng tiếp xúc trực tiếp với quần chúng, vận động và tuyên truyền về cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Nhân dân nổi dậy tạo sự bất ổn và hỗn loạn, làm suy yếu khả năng điều hành và duy trì trật tự của hệ thống chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, làm nổi bật sự yếu kém của chính quyền, gây áp lực về chính trị, tạo nên một không khí cách mạng lan rộng trong quần chúng. “Nổi dậy” đã phối hợp chặt chẽ với tiến công quân sự, đã tạo ra một sự bùng nổ toàn diện cả về quân sự lẫn chính trị, tạo nên một thế trận liên hoàn mở toang vùng ven nối liền từ thị xã Vĩnh Long về đến hậu phương, tạo ra một hành lang từ thị xã ra vùng căn cứ. Sự hiện diện của hành lang này đã giúp cho lực lượng cách mạng giảm thiểu thương vong đáng kể trong quá trình rút quân khỏi thị xã Vĩnh Long sau đợt chiến đấu đầu tiên. Đặc biệt, sự phối hợp chiến đấu nhuần nhuyễn của ba mũi giáp công quân sự, chính trị, binh vận đã giúp lực lượng cách mạng làm chủ hoàn toàn bến phà Mỹ Thuận ở bờ tây, làm chủ giao thông quốc lộ 4 đoạn Ba Càng-Phú Quới nối với Cần Thơ suốt 22 ngày đêm liên tục, bứt hàng, bứt rút hàng loạt đồn bót ở nông thôn và vùng ven thị xã, thị trấn, đẩy lùi chương trình bình định của địch, tạo thành thế liên hoàn vững chắc, xã nối liền xã, huyện nối liền huyện, cô lập nhiều chi khu, yếu khu, giải phóng và làm chủ nhiều vùng nông thôn trong toàn tỉnh.

4. Kết luận

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ở Vĩnh Long với sự tham gia của lực lượng vũ trang cách mạng và quần chúng nhân dân, thể hiện sự kết hợp tiến công và nổi dậy, đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, diễn ra ở địa bàn chiến lược trọng tâm là thị xã Vĩnh Long và ở vùng nông thôn của tất cả các địa phương trong tỉnh. Đây là một biểu hiện sinh động của việc lấy chiến tranh nhân dân làm nền tảng, vận dụng sáng tạo nghệ thuật chiến tranh nhân dân vào thực tế địa phương nhằm phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, đoàn kết thống nhất toàn quân, toàn dân, quyết tâm đánh giặc và thắng giặc. Lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu kiên cường của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được thể hiện rõ nét. Lực lượng cách mạng và quần chúng nhân dân tại Vĩnh Long đã cho thấy tinh thần chiến đấu kiên cường và sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Điều này tạo động lực lớn cho quân và dân Vĩnh Long trong những chặng đường lịch sử tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Long Hồ. (2007). Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Long Hồ (1930-2000).
- Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Tam Bình. (1999). Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân Huyện Tam Bình (1930-1975).

- Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Vĩnh Long. (2010). Lịch sử Đảng bộ Thành phố Vĩnh Long (1930-1975), Tập 1.
- Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Vĩnh Long. (1996). Vĩnh Long Tổng tiến công và Nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Hà Nội: NXB Quân đội nhân dân.
- Ban Tuyên giáo Tỉnh Vĩnh Long. (2002). Lịch sử Tỉnh Vĩnh Long (1732-2000).
- Bộ Quốc phòng, Trung tâm từ điển bách khoa quân sự. (2004). Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam. Hà Nội: NXB Quân đội nhân dân.
- Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam. (2008). Về cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Hà Nội: NXB Quân đội nhân dân.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2004). Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 34. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự Huyện Mang Thít. (2014). Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân Huyện Mang Thít.
- Lê, D. (2015). Thư vào Nam. Hà Nội: NXB Sự Thật.
- Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Đồng Tháp. (2020). Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Đồng Tháp, Tập II (1954-1975). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật.
- Tỉnh ủy Vĩnh Long. (2018). Kỷ yếu Kỷ niệm 50 năm Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Vĩnh Long.